TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2023/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

+ Anh: Lò Khăm Th - Sinh ngày: 29/10/1989

+ Chị: Vi Thị T - Sinh ngày: 12/12/1988.

Đều có địa chỉ: Bản Pheo, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Lò Khăm Th và chị Vi Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Th, chị T và Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2012 ngày 15/05/2012 do UBND xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Khăm Th và chị Vi Thị T là hợp pháp.

Anh Lò Khăm Th và chị Vi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ngày 15/05/2012 tại UBND xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh

Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nhưng cả hai người vẫn cố bỏ qua và níu kéo cuộc sống vợ chồng vì con. Tuy hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị T không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay các đương sự yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, anh các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh Th và chị T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và bản sao Giấy khai sinh của cháu Y và cháu T đủ cơ sở xác định: Cháu Lò Thị Y, sinh ngày 29/01/2012 và Lò Trung T, sinh ngày 06/07/2018 là con chung của anh Lò Khăm Th và chị Vi Thị T. Các đương sự đã thỏa thuận, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y và cháu T cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con; phù hợp với nguyện vọng của cháu, nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về tài sản và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Toà án: Các đương sự thoả thuận, chị T nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2023, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Khăm Th và chị Vi Thị T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Vi thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Lò Thị Y, sinh ngày 29/01/2012 và Lò Trung T, sinh ngày 06/07/2018 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Th không phải đóng góp nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2012 ngày 15/05/2012 của UBND xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T nộp lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0012934 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa. Chị đã nộp đủ lệ phí HN&GĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Hiền Chung, H. Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ việc HN&GĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh